



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**NĂM TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2012
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**NĂM TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2012
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013	15 - 38
8. Phụ lục	39 - 40

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty mía đường Sóc Trăng theo Quyết định số 351/QĐ-HC ngày 8 tháng 4 năm 2005 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 2200107515 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 18 tháng 9 năm 2009 về việc bổ sung chi nhánh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 23 tháng 8 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung các chi nhánh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 40.000.000.000 VND
Số cổ phần : 4.000.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Số vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	1.000.000	10.000.000.000	25,00
Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng	546.000	5.460.000.000	13,65
Công ty cổ phần mía đường Cần Thơ	400.000	4.000.000.000	10,00
Công ty TNHH Kim Hà Việt	700.000	7.000.000.000	17,50
Trịnh Minh Châu	206.047	2.060.470.000	5,15
Các cổ đông khác	1.147.953	11.479.530.000	28,70
Cộng	4.000.000	40.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 845, đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại : (84-79) 3822.825
Fax : (84-79) 3822.828
Mã số thuế : 2200107515

Đơn vị trực thuộc

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm Sóc Trăng	Số 360 Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm Sóc Trăng	Số 471, Quốc lộ 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm Sóc Trăng	Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm Cà Mau	Số 90, Phan Bội Châu, tỉnh Cà Mau
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm Cần Thơ	Số 31, Trần Văn Hoài, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Trạm kinh doanh Cần Thơ	7B, Huỳnh Thúc Kháng, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Trại mía giống Cù Lao Dung	Ấp Văn Sáu, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Trạm nông vụ Cù Lao Dung	Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm Sóc Trăng	Số 400, Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Chi nhánh Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm thị xã Ngã Bảy	Số 898, Hùng Vương, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất đường.
- Trồng cây mía.
- Bán buôn, xuất nhập khẩu đường; bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, trà; bán buôn các mặt hàng nham.
- Sản xuất phân bón.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Bán buôn phân bón.
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; chế biến sinh học phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; Bán buôn cây mía giống.
- Trồng nham.
- Chế biến các mặt hàng nham.
- Sản xuất nước uống tinh lọc và nước giải khát các loại.
- Bán buôn nước uống tinh lọc và nước giải khát các loại.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng sản xuất đường và trồng mía.
- Sản xuất và cung cấp điện.
- Sản lắp mặt bằng.
- Kinh doanh nhà đất.
- Đại lý du lịch.
- Kho vận.
- Gia công cơ khí.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty, lợi nhuận năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 được phân phối như sau:

Nội dung	Số tiền (VND)
1. Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (35%)	20.194.789.702
2. Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%)	5.769.939.915
3. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	5.769.939.915
4. Trích lập Quỹ phúc lợi xã hội (1%)	576.993.991
5. Trích lập Quỹ thưởng Ban điều hành	836.723.180
6. Chia cổ tức 30% vốn điều lệ	12.000.000.000
Cộng	45.148.386.703

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Chung Thanh Tâm	Chủ tịch	Ngày 11 tháng 6 năm 2012	-
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Phó Chủ tịch	Ngày 27 tháng 11 năm 2008	-
Bà Phương Thị Hạnh	Thành viên	Ngày 27 tháng 11 năm 2008	-
Bà Trần Thị Thái	Thành viên	Ngày 27 tháng 11 năm 2008	-
Ông Quốc Hồ Đình Tuấn	Thành viên	Ngày 19 tháng 9 năm 2012	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Mộng Ngọc	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 11 năm 2008	-
Ông Phạm Đình Mạnh Thu	Thành viên	Ngày 27 tháng 11 năm 2008	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	Ngày 19 tháng 9 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Cổ Trí Dũng	Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 6 năm 2011	-
Bà Phương Thị Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 26 tháng 4 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013; A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

315-009
THÀNH
TY TNHH
VÀ TƯ VẤN
A&C
HỢP THỜI
TP. CẦN THƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chung Thanh Tâm
Chủ tịch

Ngày 05 tháng 9 năm 2013





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Duy St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 079CT/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2012 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013, được lập ngày 15 tháng 8 năm 2013, từ trang 08 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 10 tháng 8 năm 2012 có dạng ý kiến ngoại trừ. Vấn đề ngoại trừ liên quan đến số dư tiền lương chi vượt trong giai đoạn trước khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 với số tiền là 1.349.044.453 VND. Vấn đề này đã được UBND tỉnh Sóc Trăng gửi Công văn số 1802/CTUBND-HC đề nghị Bộ Tài chính xử lý tiền lương chi trả cho người lao động bị vượt từ phần vốn nhà nước phải nộp về Quý hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp với số tiền 1.942.090.128 VND. Tuy nhiên vào ngày 9 tháng 02 năm 2011 Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng đã chính thức bán giao vốn nhà nước cho Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước mà không thể hiện khoản tiền lương chi vượt nêu trên. Do đó, Khoản tiền lương chi vượt này được xem như là một khoản chi phí và nếu được hạch toán vào kết quả kinh doanh năm hiện hành thì lợi nhuận trước thuế sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2013, số dư tiền lương chi vượt trong giai đoạn trước khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần vẫn chưa xử lý với số tiền là 1.349.044.453 VND. Nếu khoản tiền lương chi vượt này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thì chi phí sẽ tăng lên và lợi nhuận sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Minh Trí – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 05 tháng 9 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.534.900.407	71.600.952.336
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		37.217.028.502	42.324.501.316
1. Tiền	111	V.1	2.217.028.502	3.120.134.649
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	39.204.366.667
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.037.020.768	5.595.593.540
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	1.629.727.837	2.293.533.915
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9.141.142.913	8.519.986.953
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.623.450.000	1.511.040.066
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.357.299.982)	(6.728.967.394)
IV. Hàng tồn kho	140		25.817.471.283	23.293.875.614
1. Hàng tồn kho	141	V.6	25.817.471.283	23.293.875.614
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		463.379.854	386.981.866
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	463.379.854	386.981.866

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		173.367.861.221	184.749.111.040
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			-
4. Phải thu dài hạn khác	218			-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			-
II. Tài sản cố định	220		171.920.950.268	184.030.521.040
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	159.384.829.227	171.718.922.605
<i>Nguyên giá</i>	222		319.271.318.837	317.999.637.920
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(159.886.489.610)	(146.280.715.315)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			-
<i>Nguyên giá</i>	225			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	8.527.776.611	8.991.196.471
<i>Nguyên giá</i>	228		12.928.885.408	13.009.897.886
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.401.108.797)	(4.018.701.415)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	4.008.344.430	3.320.401.964
III. Bất động sản đầu tư	240			-
<i>Nguyên giá</i>	241			-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242			-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		718.590.000	718.590.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	718.590.000	718.590.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258			-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			-
V. Tài sản dài hạn khác	260		728.320.953	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	728.320.953	-
3. Tài sản dài hạn khác	268			-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		241.902.761.628	256.350.063.376

DAP
 NH
 TNHH
 TƯ VẤN
 THO
 CANT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	M&Thuyet		Số cuối năm	Số đầu năm
	số	minh		
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		137.259.609.002	157.257.123.616
I. Nợ ngắn hạn	310		66.432.062.906	64.822.374.520
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	13.107.200.000	13.531.334.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	1.201.619.040	856.386.145
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	109.984.929	18.966.821
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	13.954.047.935	15.131.615.166
5. Phải trả người lao động	315	V.17	280.594.029	1.315.354.507
6. Chi phí phải trả	316	V.18	15.928.924.005	12.917.330.684
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	17.661.599.973	17.384.800.128
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	4.188.092.995	3.666.587.069
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		70.827.546.096	92.434.749.096
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	17.000.000.000	25.500.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	52.521.083.926	65.628.286.926
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	V.23	1.306.462.170	1.306.462.170
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		104.643.152.626	99.092.939.760
I. Vốn chủ sở hữu	410		104.643.152.626	99.092.939.760
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	40.000.000.000	40.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	22.653.378.916	2.458.589.214
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	6.204.891.312	434.951.397
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	35.784.882.398	56.199.399.149
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		241.902.761.628	256.350.063.376



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		155.444.318	202.920.001
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		5.140.198.321	5.140.198.321
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 8 năm 2013



Phan Tuyết Thu
Kế toán trưởng



Cổ Trí Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	612.372.963.535	664.961.027.865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	13.096.813.564	319.052.463
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	599.276.149.971	664.641.975.402
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	542.848.727.332	562.190.348.724
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56.427.422.639	102.451.626.678
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.625.508.462	2.193.835.273
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.985.084.800	24.222.762.432
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.985.084.800	24.206.870.524
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.393.740.823	4.848.842.182
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.407.023.204	11.349.553.955
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.267.082.274	64.224.303.382
11. Thu nhập khác	31	VI.7	957.764.435	1.153.327.521
12. Chi phí khác	32	VI.8	730.152.632	541.471.915
13. Lợi nhuận khác	40		227.611.803	611.855.606
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.494.694.077	64.836.158.988
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	473.145.078	6.680.759.839
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(728.320.953)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.749.869.952</u>	<u>58.155.399.149</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>5.937</u>	<u>14.539</u>


Phan Tuyết Thu
Kế toán trưởngCổ Trí Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.494.694.077	64.836.158.988
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	15.154.916.994	14.785.524.457
- Các khoản dự phòng	03	V.5	628.332.588	1.982.167.971
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.435.159.975)	(2.179.737.677)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	14.985.084.800	20.522.362.249
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		52.827.868.484	99.946.475.988
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.609.192)	2.344.972.275
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.523.595.669)	307.622.821
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.438.216.900	1.182.540.569
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	2.142.044.431
- Tiền lãi vay đã trả	13		(12.903.813.486)	(19.982.693.306)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5.461.564.447)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(14.178.151.160)	(2.399.795.104)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.191.351.430	83.541.167.674
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8,V.9,V.10	(4.357.993.229)	(6.919.856.004)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	460.908.182	134.839.251
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.148.350.188	2.193.835.273
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.748.734.859)	(4.591.181.480)



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13, V.22	105.086.000.000	39.800.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13, V.22	(118.617.337.000)	(89.931.396.932)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V. 24	(12.018.752.385)	(7.543.989.421)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.550.089.385)	(57.675.386.353)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.107.472.814)	21.274.599.841
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.324.501.316	21.049.901.475
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	37.217.028.502	42.324.501.316


Phan Tuyết Thu
Kế toán trưởngCổ Trí Dũng
Tổng Giám đốc

A9814
HI NH
IS TY
TOÁN V
A &
SI CÁN
TIÊU-T

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ đầu tư trồng và thu mua mía; Sản xuất, mua bán đường và các sản phẩm ngành mía đường; Sản xuất mua bán phân bón; Sản xuất, mua bán nước tinh lọc; Mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị, phụ tùng,... phục vụ sản xuất đường và trồng mía; Sản xuất và kinh doanh điện.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 412 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 543 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm nay và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm sau.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	10 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 08 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và vật kiến trúc chưa hoàn thành. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhận (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả theo mức cổ tức được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	35%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	10%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

APB
HI NH
NG TY
TOÁN V
A &
AI CÂN
KIỂU

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2012 : 20.828 VND/USD
30/6/2013 : 21.140 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, và các khoản phải trả khác.

1-0007
NH
TNHH
TƯ VẤN
C
THO
3. CANT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	184.827.500	149.331.500
Tiền gửi ngân hàng	2.032.201.002	2.970.803.149
Các khoản tương đương tiền	35.000.000.000	39.204.366.667
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	35.000.000.000	39.204.366.667
Cộng	37.217.028.502	42.324.501.316

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Liên hiệp hợp tác xã thương mại thành phố Hồ Chí Minh	213.846.857	315.893.647
Công ty TNHH Kim Thanh	464.000.000	664.000.000
Công ty cổ phần sản xuất & dịch vụ nuôi trồng thủy sản kỹ thuật cao	300.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Vĩnh Cường	116.050.000	116.050.000
Khách hàng của Trạm kinh doanh Sóc Trăng	202.937.800	234.233.583
Khách hàng của Cửa hàng giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm Sóc Trăng	205.703.104	172.568.919
Các khách hàng khác	127.190.076	490.787.766
Cộng	1.629.727.837	2.293.533.915

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần vận tải mía đường Sóc Trăng	505.578.756	-
Công ty TNHH thiết bị phụ tùng Phương Duyên	184.440.000	-
Công ty cổ phần thiết bị công nghiệp Việt Trung	261.570.000	-
Trung tâm thông tin và thẩm định giá miền Nam	150.000.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Trần Hải	94.000.000	-
Công ty TNHH xây dựng Vạn Kiên Việt	218.596.000	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ vệ sinh công nghiệp Thành Nghiệp	105.548.700	72.248.700
Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Song Nam	231.594.436	231.594.436
Tô Ngọc Hoài Nhân	101.815.000	101.815.000
Tăng Văn Phước	252.750.000	252.750.000
Nguyễn Hữu Đức	242.960.000	-
Nguyễn Thanh Thảo	753.685.119	753.685.119
Huỳnh Tấn Bửu	428.064.050	428.064.050
Nguyễn Thanh Thủy	566.600.627	596.014.449
Phùng Văn Bách	490.836.261	507.680.886
Yên Đức Biển	1.509.609.900	1.518.924.900
Lý Vũ Khương	183.281.235	187.781.235
Hoàng Trung Dũng	45.290.859	45.290.859
Dương Mộng Tuyền	1.636.177.408	1.643.277.408
Nguyễn Thành Sơn	108.675.000	108.675.000
Nhà cung cấp khác	1.070.069.562	2.072.184.911
Cộng	<u>9.141.142.913</u>	<u>8.519.986.953</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bồi thường cầu trục sân mía	1.406.615.636	1.406.615.636
Phải thu lãi tiền gửi	138.548.612	-
Phải thu Bảo hiểm xã hội	17.915.843	46.200.092
Phải thu khác	60.369.909	58.224.338
Cộng	<u>1.623.450.000</u>	<u>1.511.040.066</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	7.357.299.982	6.728.967.394
Cộng	<u>7.357.299.982</u>	<u>6.728.967.394</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu dài hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.728.967.394	4.746.799.423
Trích lập dự phòng bổ sung	628.332.588	1.982.167.971
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>7.357.299.982</u>	<u>6.728.967.394</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.796.019.560	7.331.678.152
Công cụ, dụng cụ	1.271.194.464	1.181.033.082
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	600.980.597	783.146.202
Thành phẩm	10.302.072.596	11.416.252.481
Hàng hóa	7.847.204.066	2.581.765.697
Cộng	25.817.471.283	23.293.875.614

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	463.379.854	386.981.866
Cộng	463.379.854	386.981.866

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục I đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 237.618.223.423 VND và 105.199.865.508 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tài sản cố định vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.623.056.886	1.136.841.000	250.000.000	13.009.897.886
Mua sắm mới	-	58.965.062	-	58.965.062
Thanh lý, nhượng bán	-	(25.751.818)	-	(25.751.818)
Giảm khác (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận)	-	-	(114.225.722)	(114.225.722)
Số cuối năm	11.623.056.886	1.170.054.244	135.774.278	12.928.885.408
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.502.001.587	386.150.833	130.548.995	4.018.701.415
Khấu hao trong năm	312.988.368	143.656.574	24.999.996	481.644.938
Thanh lý, nhượng bán	-	(25.751.818)	-	(25.751.818)
Giảm khác (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận)	-	-	(73.485.738)	(73.485.738)
Số cuối năm	3.814.989.955	504.055.589	82.063.253	4.401.108.797
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.121.055.299	750.690.167	119.451.005	8.991.196.471
Số cuối năm	7.808.066.931	665.998.655	53.711.025	8.527.776.611
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 6.242.768.129 VND và 4.294.010.194 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sóc Trăng.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	Số cuối năm		
Mua sắm TSCĐ	-	-	-	-
XDCB dở dang	1.075.000.000	-	-	1.075.000.000
- Dự án mở rộng sản xuất	280.000.000	-	-	280.000.000
- Móng bồn mật rĩ	795.000.000	-	-	795.000.000
Sửa chữa lớn TSCĐ	2.245.401.964	9.136.023.715	(8.448.081.249)	2.933.344.430
Cộng	3.320.401.964	9.136.023.715	(8.448.081.249)	4.008.344.430

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần vận tải mía đường Sóc Trăng	6.347	718.590.000	6.347	718.590.000
Cộng	6.347	718.590.000	6.347	718.590.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2200213802 ngày 02 tháng 01 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải mía đường Sóc Trăng 634.700.000 VND, tương đương 42,31% vốn điều lệ.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số phát sinh	728.320.953	-
Số hoàn nhập	-	-
Số cuối năm	728.320.953	-

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	13.107.200.000	13.531.334.000
Cộng	13.107.200.000	13.531.334.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

3A49U
CHI NI
NG T
TOÁN
A &
I CÁN
U-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	86.000.000.000	-	(86.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	13.531.334.000	-	13.107.200.000	(13.531.334.000)	13.107.200.000
Cộng	13.531.334.000	86.000.000.000	13.107.200.000	(99.531.334.000)	13.107.200.000

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần quốc tế Sao Việt	345.918.999	-
Công ty TNHH kỹ nghệ Đăng Quang	187.380.000	-
Công ty TNHH thương mại Duy Thức	139.587.250	-
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ lữ hành Saigontourist	102.630.000	-
Công ty TNHH SKF Quang Minh	198.020.350	-
Công ty TNHH mậu dịch Minh Thành Hà Khẩu	114.550.000	234.452.800
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tuấn Hồng	-	180.707.186
Công ty TNHH công nghệ môi trường Rồng Phát	-	102.000.000
Các nhà cung cấp khác	113.532.441	339.226.159
Cộng	1.201.619.040	856.386.145

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Điện Viên Phát	57.848.000	4.000.000
Công ty cổ phần Bioway Hiteck	14.898.100	-
Huỳnh Văn Sắc	15.031.100	-
Các khách hàng khác	22.207.729	14.966.821
Cộng	109.984.929	18.966.821

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.397.193.554	11.302.510.950	(7.569.124.988)	11.130.579.516
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	19.656.000	(19.656.000)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	28.560.000	(28.560.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.575.647.022	473.145.078	(5.461.564.447)	2.587.227.653
Thuế thu nhập cá nhân	156.983.343	422.087.357	(343.647.231)	235.423.469
Thuế tài nguyên	1.791.247	56.398.733	(57.372.683)	817.297
Thuế nhà đất	-	18.625.004	(18.625.004)	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Cộng	15.131.615.166	12.329.983.122	(13.507.550.353)	13.954.047.935

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Mặt hàng đường, mật ri, phân vi sinh, bã bùn	5%
- Mặt hàng khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi bổ sung số 12/GCN.ƯĐĐT.99 ngày 24/12/1999 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh (ngày 24 tháng 12 năm 1999). Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Năm 2013 là năm thứ 7 Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.494.694.077	64.836.158.988
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.122.197.591	1.053.656.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(465.000.000)	-
Thu nhập chịu thuế	28.151.891.668	65.889.814.988
Thu nhập được miễn thuế	(241.186.000)	-
Thu nhập tính thuế	27.910.705.668	65.889.814.988
<i>Trong đó, thu nhập tính thuế được hưởng thuế suất ưu đãi sau khi đã bù trừ lỗ với các hoạt động khác</i>	27.910.705.668	65.277.959.382
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	6.977.676.417	16.472.453.747
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	(1.395.535.283)	(3.263.897.969)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	(2.791.070.567)	(6.527.795.938)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</i>	(203.842.914)	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm</i>	2.587.227.653	6.680.759.839
<i>Điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước</i>	(2.114.082.575)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	473.145.078	6.680.759.839

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả lương cán bộ, công nhân viên	1.629.638.482	2.664.398.960
Tiền lương chi vượt	(1.349.044.453)	(1.349.044.453)
Cộng	280.594.029	1.315.354.507

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hội nghị khách hàng	-	285.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	41.353.000	539.668.943
Chi phí lãi tiền nhận ký quỹ	170.666.666	-
Chi phí lãi phải trả cho các cổ đông nộp tiền mua cổ phần trước thời điểm cổ phần hóa	615.081.469	615.081.469
Chi phí lãi chậm nộp cho khoản phải trả cổ phần hóa	12.167.757.103	9.588.169.846
Chi phí ban chỉ đạo mía đường	1.036.503.811	1.389.192.405
Chi phí thưởng hoàn thành hợp đồng	4.280.000	320.218.021
Chi phí công tác nước ngoài	1.532.000.000	-
Chi phí nâng bạt thợ	140.500.000	-
Chi phí hoạt động Phòng nguyên liệu	200.000.000	-
Chi phí điện nước	20.781.956	-
Chi phí phải trả khác	-	180.000.000
Cộng	<u>15.928.924.005</u>	<u>12.917.330.684</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	157.255.253	140.691.757
Phải trả về cổ phần hóa	16.835.524.552	17.215.355.986
Phải trả cổ tức	-	18.752.385
Phải trả tiền nhân viên cửa hàng ứng trước	528.671.744	-
Phải trả, phải nộp khác	140.148.424	10.000.000
Cộng	<u>17.661.599.973</u>	<u>17.384.800.128</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích lập trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	374.191.569	4.846.933.906	(4.326.151.160)	894.974.315
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	3.285.395.500	-	-	3.285.395.500
Quỹ thưởng Ban điều hành	7.000.000	836.723.180	(836.000.000)	7.723.180
Cộng	<u>3.666.587.069</u>	<u>5.683.657.086</u>	<u>(5.162.151.160)</u>	<u>4.188.092.995</u>

21. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	17.000.000.000	25.500.000.000
Cộng	<u>17.000.000.000</u>	<u>25.500.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>		
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	23.444.253.926	28.664.253.926
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	13.808.030.000	16.878.030.000
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Sóc Trăng	-	19.086.003.000
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.268.800.000	-
<i>Vay dài hạn tổ chức khác</i>		
- Vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam ^(iv)	-	1.000.000.000
Cộng	<u>52.521.083.926</u>	<u>65.628.286.926</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sóc Trăng bao gồm các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 03NHNN ngày 17 tháng 5 năm 1996 để mua thiết bị xây dựng nhà máy đường với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn vay 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được bảo lãnh bằng văn bản của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Hợp đồng tín dụng số 253/HĐTD ngày 30 tháng 12 năm 1999 để thanh toán nợ đến hạn cho Công ty Hoa Nhuận – Trung Quốc với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 10 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được bảo lãnh bằng văn bản của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Hợp đồng tín dụng số 296/HĐTD ngày 16 tháng 11 năm 1995 để đầu tư thiết bị nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được bảo lãnh bằng văn bản của Ủy Ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Hợp đồng tín dụng số 120/HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2000 để thanh toán nợ đến hạn cho Công ty Hoa Nhuận – Trung Quốc với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 13 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản nhà cửa vật kiến trúc và máy móc, thiết bị theo Hợp đồng thế chấp số 117 ngày 15/8/2001.
- Hợp đồng tín dụng số 216/HĐTD ngày 28 tháng 6 năm 2002 để thanh toán nợ đến hạn cho Công ty Hoa Nhuận – Trung Quốc với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản nhà cửa vật kiến trúc và máy móc, thiết bị theo Hợp đồng thế chấp số 117 ngày 15/8/2001.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư dự án nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất 5,4%/năm, thời hạn 15 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản nhà cửa vật kiến trúc và máy móc, thiết bị theo Hợp đồng thế chấp số 117 ngày 15/8/2001 và phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 209 ngày 13/11/2001.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư dự án nhà máy đường Sóc Trăng với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn 55 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả 6 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản máy móc, thiết bị, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và khoản phải thu trị giá 30.000.000.000 VND.
- (iv) Khoản vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam để thực hiện hạng mục xây dựng và mua thiết bị của dự án “Xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhà máy đường Sóc Trăng công suất 1.620m³/ngày” với lãi suất 5,4%/năm, thời hạn 60 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả 6 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản máy móc, thiết bị theo Hợp đồng thế chấp số 20-08/HĐTC-QMT/ST ngày 26/12/2008.

Kỳ hạn thanh toán vay

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	13.107.200.000	13.531.334.000
Trên 1 năm đến 5 năm	52.521.083.926	65.628.286.926
Tổng nợ	65.628.283.926	79.159.620.926

Chi tiết số phát sinh về các khoản nợ vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	65.628.286.926	79.159.620.926
Số tiền vay phát sinh trong năm	19.086.000.000	-
Số tiền vay đã trả trong năm	(19.086.003.000)	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(13.107.200.000)	(13.531.334.000)
Số cuối năm	52.521.083.926	65.628.286.926

23. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.306.462.170	867.227.236
Số trích lập trong năm	-	895.598.570
Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ	-	(456.363.636)
Số cuối năm	1.306.462.170	1.306.462.170

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Tình hình góp vốn điều lệ đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013 như sau:

	<u>Theo Điều lệ Công ty</u>		<u>Vốn điều lệ đã đầu tư (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải đầu tư (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	10.000.000.000	25,00	10.000.000.000	-
Văn Phòng tỉnh ủy Sóc Trăng	5.460.000.000	13,65	5.460.000.000	-
Công ty cổ phần mía đường Cần Thơ	5.030.000.000	12,58	5.030.000.000	-
Công ty TNHH Kim Hà Việt	3.000.000.000	7,50	3.000.000.000	-
Trần Thị Thái	4.000.000.000	10,00	4.000.000.000	-
Các cổ đông khác	12.510.000.000	31,28	12.510.000.000	-
Cộng	40.000.000.000	100,00	40.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	12.018.752.385	7.543.989.421
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-
Cộng	<u>12.018.752.385</u>	<u>7.543.989.421</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	612.372.963.535	664.961.027.865
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	3.855.942.255	6.951.232.341
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	608.517.021.280	658.009.795.524
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(13.096.813.564)	(319.052.463)
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	(79.337.240)	(186.741.736)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	(13.017.476.324)	(118.601.203)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	(13.709.524)
Doanh thu thuần	<u>599.276.149.971</u>	<u>664.641.975.402</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	3.855.942.255	6.951.232.341
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	595.420.207.716	657.690.743.061

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	4.788.945.180	6.723.500.638
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽¹⁾	538.059.782.152	555.466.848.086
Cộng	<u>542.848.727.332</u>	<u>562.190.348.724</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	478.854.873.685
Chi nhân công trực tiếp	19.305.279.726
Chi phí sản xuất chung	38.603.283.251
Tổng chi phí sản xuất	536.763.436.662
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	182.165.605
Tổng giá thành sản xuất	536.945.602.267
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.114.179.885
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	538.059.782.152

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.045.712.800	1.889.402.843
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	204.954.641	268.583.430
Lãi ứng vốn	-	35.849.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	241.186.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	32.799	-
Lãi bán hàng trả chậm	133.622.222	-
Cộng	2.625.508.462	2.193.835.273

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay ngân hàng	8.446.647.551	11.046.571.880
Lãi chậm trả SCIC	2.579.587.257	3.684.508.275
Lãi tiền nhận ký quỹ, lãi ứng vốn	3.958.849.992	9.475.790.369
Chiết khấu thanh toán	-	15.891.908
Cộng	14.985.084.800	24.222.762.432

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.655.758.986	1.883.838.826
Chi phí vật liệu, bao bì	25.368.054	8.635.155
Chi phí khấu hao tài sản cố định	108.305.760	35.576.917
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.947.356.755	1.568.660.086
Chi phí bằng tiền khác	656.951.268	1.352.131.198
Cộng	8.393.740.823	4.848.842.182

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.789.194.851	4.814.838.943
Chi phí vật liệu quản lý	247.286.795	775.656.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	305.979.752	237.774.286
Thuế, phí, lệ phí	27.625.004	51.684.021
Chi phí dự phòng	628.332.588	1.982.167.971

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.390.407.076	1.209.001.512
Chi phí khác bằng tiền	4.018.197.138	2.278.431.046
Cộng	<u>12.407.023.204</u>	<u>11.349.553.955</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý tài sản	460.908.182	134.839.251
Thu bán phế liệu	372.159.089	595.836.841
Thu tiền phạt	216.874.034	195.772.422
Thu tiền cho thuê nhà xưởng	166.887.047	-
Điều chỉnh giảm tiền thu hộ cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng đã ghi nhận thu nhập trong năm trước	(556.179.160)	-
Thu nhập khác	297.115.243	226.879.007
Cộng	<u>957.764.435</u>	<u>1.153.327.521</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	378.906.332	148.936.847
Giá trị còn lại của phế liệu	37.566.377	-
Tiền bán phế liệu chỉ cho công đoàn	165.000.000	-
Chi phí khác	148.679.923	392.535.068
Cộng	<u>730.152.632</u>	<u>541.471.915</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(728.320.953)	-
Cộng	<u>(728.320.953)</u>	<u>-</u>
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.749.869.952	58.155.399.149
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.749.869.952	58.155.399.149
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>5.937</u>	<u>14.539</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.000.000	4.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.000.000</u>	<u>4.000.000</u>
11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	485.883.818.678	518.574.222.061
Chi phí nhân công	32.746.564.567	24.200.763.714
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.154.916.994	14.675.386.347
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.466.184.059	6.181.053.101
Chi phí khác	6.027.953.823	16.340.081.958
Cộng	<u>573.279.438.121</u>	<u>579.971.507.181</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	600.000.000	540.000.000
Thu nhập Ban Giám đốc	1.818.646.194	1.183.946.201
Cộng	<u>2.418.646.194</u>	<u>1.723.946.201</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	Cổ đông sáng lập
Công ty cổ phần mía đường Cần Thơ	Cổ đông sáng lập
Công ty cổ phần vận tải mía đường Sóc Trăng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cổ đông sáng lập

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước</i>		
Phải trả lãi cổ phần hóa và lãi cổ tức	12.167.757.103	9.588.169.846
Chia cổ tức	3.000.000.000	1.500.000.000
<i>Công ty cổ phần mía đường Cần Thơ</i>		
Phải trả lãi tiền nhận ký quỹ	1.118.020.831	2.100.185.832
Trả tiền nhận ký quỹ	2.500.000.000	2.500.000.000
Trả lãi tiền nhận ký quỹ	1.068.020.831	1.962.655.277
Chia cổ tức	1.200.000.000	600.000.000
<i>Công ty cổ phần vận tải mía đường Sóc Trăng</i>		
Bán hàng	40.575.000	169.102.378
Mua hàng	302.318.243.067	305.072.997.217
Tiền thuê kios	50.400.000	48.000.000
Tiền điện	48.192.032	13.479.878
Tạm ứng phần đầu tư trồng mía	905.134.400	121.789.096
<i>Công ty TNHH Kim Hà Việt</i>		
Bán hàng	58.466.500.000	8.856.600.000
Mua hàng	21.987.345.000	2.770.000.000
Trả tiền nhận ký quỹ	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải trả lãi tiền nhận ký quỹ	722.528.888	1.164.000.000
Thu bán hàng	34.479.155.000	8.856.600.000
Thanh toán tiền hàng	-	2.770.000.000
Trả lãi tiền nhận ký quỹ	689.195.555	1.075.200.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần vận tải mía đường Sóc Trăng</i>		
Trả trước tiền vận chuyển	505.578.756	-
Cộng nợ phải thu	505.578.756	-
<i>Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước</i>		
Phải trả cổ phần hóa	16.835.524.552	17.215.355.986
Phải trả lãi cổ phần hóa và lãi cổ tức	12.167.757.103	9.588.169.846
<i>Công ty cổ phần mía đường Cần Thơ</i>		
Phải trả tiền nhận ký quỹ	5.000.000.000	7.500.000.000
Phải trả lãi nhận ký quỹ	50.000.000	137.530.555
<i>Công ty cổ phần vận tải mía đường Sóc Trăng</i>		
Phải trả mua hàng	14.755.644	16.960.031
<i>Công ty TNHH Kim Hà Việt</i>		
Phải trả tiền nhận ký quỹ	4.000.000.000	6.000.000.000
Phải trả lãi nhận ký quỹ	33.333.333	88.800.000
Cộng nợ phải trả	38.101.370.632	40.546.816.418

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các sai sót

Trong năm trước Công ty đã trình bày khoản tiền nhận kỳ quỹ dài hạn sang khoản vay dài hạn và khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

<i>Bảng cân đối kế toán</i>	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
			Các điều chỉnh	
Vay và nợ ngắn hạn	311	22.031.334.000	(8.500.000.000)	13.531.334.000
Phải trả dài hạn khác	333	-	25.500.000.000	25.500.000.000
Vay và nợ dài hạn	334	82.628.286.926	(17.000.000.000)	65.628.286.926

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản trương đương tiền	37.217.028.502	-	-	-	37.217.028.502
Phải thu khách hàng	497.323.229	-	-	1.132.404.608	1.629.727.837
Các khoản phải thu khác	1.548.341.395	-	-	57.192.762	1.605.534.157
Cộng	39.262.693.126	-	-	1.189.597.370	40.452.290.496
Số đầu năm					
Tiền và các khoản trương đương tiền	42.324.501.316	-	-	-	42.324.501.316
Phải thu khách hàng	905.424.206	-	-	1.388.109.709	2.293.533.915
Các khoản phải thu khác	1.406.805.636	-	-	58.034.338	1.464.839.974
Cộng	44.636.731.158	-	-	1.446.144.047	46.082.875.205

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	17.886.870.694	62.158.311.088	-	80.045.181.782
Phải trả người bán	1.201.619.040	-	-	1.201.619.040
Các khoản phải trả khác	22.065.709.754	17.993.611.111	-	40.059.320.865
Cộng	41.154.199.488	80.151.922.199	-	121.306.121.687
Số đầu năm				
Vay và nợ	21.977.981.551	73.949.183.453	-	95.927.165.004
Phải trả người bán	856.386.145	-	-	856.386.145
Các khoản phải trả khác	22.511.412.013	26.927.816.949	-	49.439.228.962
Cộng	45.345.779.709	100.877.000.402	-	146.222.780.111

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 01 tháng 7 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.000.000.000	-	39.204.366.667	-
Vay và nợ	(65.628.283.926)	-	(79.159.620.926)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(30.628.283.926)	-	(39.955.254.259)	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 459.424.259 VND (năm trước giảm/tăng 599.328.814 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay giảm so với năm trước do số dư nợ vay bằng VND giảm so với năm trước.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý, thông qua các thỏa thuận về hợp đồng thu mua nguyên liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Công ty không thế chấp tài sản tài chính nào cho các đơn vị khác cũng như không có nhận tài sản thế chấp nào từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 07 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính


	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.217.028.502	-	42.324.501.316	-	37.217.028.502	42.324.501.316
Phải thu khách hàng	1.629.727.837	(663.904.608)	2.293.533.915	(223.551.845)	965.823.229	2.069.982.070
Các khoản phải thu khác	1.605.534.157	(56.151.447)	1.464.839.974	(34.054.349)	1.549.382.710	1.430.785.625
Cộng	40.452.290.496	(720.056.055)	46.082.875.205	(257.606.194)	39.732.234.441	45.825.269.011

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	65.628.283.926	79.159.620.926	65.628.283.926
Phải trả người bán	1.201.619.040	856.386.145	1.201.619.040	856.386.145
Các khoản phải trả khác	50.433.268.725	55.661.439.055	50.433.268.725	55.661.439.055
Cộng	117.263.171.691	135.677.446.126	117.263.171.691	135.677.446.126

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.


Phan Tuyết Thu
Kế toán trưởng


Sóc Trăng, ngày 15 tháng 8 năm 2013
CỔ TRỊ DŨNG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013
 Phụ lục 01: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	80.560.843.491	231.950.572.807	3.778.619.810	1.709.601.812	317.999.637.920
Tăng trong năm	-	1.941.807.000	1.316.094.909	364.321.261	3.622.223.170
Mua sắm mới	-	1.729.107.000	1.316.094.909	353.183.792	3.398.385.701
Đầu tư VDC/B hoàn thành	-	212.700.000	-	-	212.700.000
Tăng khác (điều chỉnh do hạch toán nhầm)	-	-	-	11.137.469	11.137.469
Giảm trong năm	(240.105.731)	(890.261.344)	(840.195.067)	(379.980.111)	(2.350.542.253)
Thanh lý, nhượng bán	-	(23.823.800)	(823.695.067)	(45.718.798)	(893.237.665)
Giảm khác (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận)	(240.105.731)	(866.437.544)	(16.500.000)	(334.261.313)	(1.437.304.588)
Số cuối năm	80.320.737.760	233.002.118.463	4.254.519.652	1.693.942.962	319.271.318.837

Trong đó:
 Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	46.715.687.694	97.046.494.296	1.521.785.175	996.748.150	146.280.715.315
Khấu hao trong năm	2.993.511.853	11.120.865.616	456.676.409	102.218.178	14.673.272.056
Giảm trong năm	(94.470.641)	(408.908.663)	(467.361.250)	(96.757.207)	(1.067.497.761)
Thanh lý, nhượng bán	-	(23.823.800)	(453.204.266)	(26.165.798)	(503.193.864)
Giảm khác (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận)	(94.470.641)	(385.084.863)	(14.156.984)	(70.591.409)	(564.303.897)
Số cuối năm	49.614.728.906	107.758.451.249	1.511.100.334	1.002.209.121	159.886.489.610

Giá trị còn lại

Số đầu năm	33.845.155.797	134.904.078.511	2.256.834.635	712.853.662	171.718.922.605
Số cuối năm	30.706.008.854	125.243.667.214	2.743.419.318	691.733.841	159.384.829.227

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
 Đang chờ thanh lý



Phan Tuyết Thu
 Kế toán trưởng

Cô-Trưởng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG


Địa chỉ: Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013
Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	2.458.589.214	434.951.397	6.901.499.956	49.795.040.567
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	58.155.399.149	58.155.399.149
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	(2.401.499.956)	(2.401.499.956)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Chi thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(456.000.000)	(456.000.000)
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	2.458.589.214	434.951.397	56.199.399.149	99.092.939.760
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	2.458.589.214	434.951.397	56.199.399.149	99.092.939.760
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	23.749.869.952	23.749.869.952
Trích lập các quỹ trong năm	-	20.194.789.702	5.769.939.915	(31.648.386.703)	(5.683.657.086)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Chi thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(516.000.000)	(516.000.000)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	22.653.378.916	6.204.891.312	35.784.882.398	104.643.152.626

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 8 năm 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG
CỔ PHÂN MÍA ĐƯỜNG SÓC TRĂNG
Cố Trì Dũng
 Tổng Giám đốc


 Phan Tuyết Thu
 Kế toán trưởng


 SÓC TRĂNG
 MÍA ĐƯỜNG
 SÓC TRĂNG

